

**HỆ THỐNG BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ DÙNG ĐỂ THU THẬP
HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ CẤP TỈNH
Áp dụng đối với: Chi nhánh Ngân hàng Phát triển**

I. DANH MỤC VÀ BIỂU MẪU BÁO CÁO THỐNG KÊ

STT	Tên biểu	Ký hiệu biểu	Kỳ báo cáo	Ngày nhận báo cáo
A	B	C	D	E
1	Tình hình cho vay vốn tín dụng đầu tư của nhà nước	001.Q/T0402.1-NHPT	Quý	Ngày 15 tháng cuối quý báo cáo
2	Tình hình cho vay vốn tín dụng đầu tư của nhà nước	002.N/T0402.2-NHPT	Năm	Ngày 31 tháng 01 năm sau năm báo cáo

Biểu số: 001.Q/T0402.1-NHPT
 Ban hành kèm theo Quyết định số
 2889/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của
 UBND tỉnh Thanh Hóa
 Ngày nhận báo cáo: Ngày 15 tháng cuối
 quý báo cáo

**TÌNH HÌNH CHO VAY VỐN TÍN DỤNG
 ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC
 DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Quý năm

Đơn vị báo cáo:
 Chi nhánh Ngân hàng phát triển
 Đơn vị nhận báo cáo:
 Cục Thống kê

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung	Doanh số cho vay quý trước quý báo cáo	Dự tính doanh số cho vay quý báo cáo	Doanh số cho vay cộng dồn từ đầu năm đến hết quý báo cáo
A	1	2	3
1. Tín dụng đầu tư trong nước cho vay đối với các dự án đầu tư			
2. Tín dụng từ nguồn vốn ODA đối với các dự án đầu tư			

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số: 002.N/T0402.2-NHPT

Ban hành kèm theo Quyết định số 2889/QĐ-UBND
ngày 15/8/2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa
Ngày nhận báo cáo: Ngày 31 tháng 01 năm sau
năm báo cáo

**TÌNH HÌNH CHO VAY VỐN TÍN
DỤNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ**

Năm

Đơn vị báo cáo:
Chi nhánh Ngân hàng phát triển
Đơn vị nhận báo cáo:
Cục Thống kê

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án	Doanh số cho vay dự án đầu tư năm báo cáo
A	1	2
A. TÍN DỤNG ĐẦU TƯ TRONG NƯỚC		
1. Dự án.....		
2. Dự án.....		
.....		
B. TÍN DỤNG TỪ NGUỒN VỐN ODA		
1. Dự án.....		
2. Dự án.....		
.....		

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

....., Ngày ... tháng ... năm ...
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

BIỂU SỐ 001.Q/T0402.1-NHPT: TÌNH HÌNH CHO VAY VỐN TÍN DỤNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

BIỂU SỐ 002.N/T0402.2-NHPT: TÌNH HÌNH CHO VAY VỐN TÍN DỤNG ĐẦU TƯ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

1. Khái niệm, nội dung, phương pháp tính

- a) Tổng mức đầu tư: Là tổng mức đầu tư của dự án ghi trong Quyết định đầu tư.
- b) Doanh số cho vay: Là số vốn tín dụng đầu tư thực tế mà Ngân hàng phát triển đã cho chủ đầu tư vay để thực hiện dự án.

2. Cách ghi biểu

a) Biểu số 001.Q/T0402.1-NHPT: Tình hình cho vay vốn tín dụng đầu tư của nhà nước đối với các dự án đầu tư.

- Cột 1: Ghi tổng doanh số cho vay tất cả dự án đầu tư trong quý trước quý báo cáo.
- Cột 2: Ghi tổng doanh số cho vay tất cả dự án đầu tư trong quý báo cáo.
- Cột 3: Ghi cộng dồn doanh số cho vay tất cả các dự án đầu tư từ đầu năm đến hết quý báo cáo.

b) Biểu số 002.N/T0402.2-NHPT: Tình hình cho vay vốn tín dụng đầu tư của nhà nước đối với các dự án đầu tư.

- Cột 1: Ghi tổng mức đầu tư của từng dự án trong Quyết định đầu tư.
- Cột 2: Ghi tổng doanh số cho vay tất cả dự án đầu tư trong năm báo cáo, ghi theo từng dự án đầu tư theo nguồn vốn cho vay: từ nguồn vốn tín dụng đầu tư trong nước hoặc nguồn vốn tín dụng ODA.

3. Phạm vi và thời kỳ thu thập số liệu

- Phạm vi: Các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp tự chủ về tài chính và tổ chức kinh tế khác là chủ đầu tư dự án thuộc Danh mục vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước.

- Thời kỳ thu thập số liệu:

+ Báo cáo quý: Báo cáo tại thời điểm ngày 15 các tháng 3,6,9,12.

+ Báo cáo năm: Báo cáo tại thời điểm ngày 31 tháng 01 năm sau năm báo cáo.

4. Nguồn số liệu

Chi nhánh Ngân hàng phát triển cho vay các dự án đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh.